

Số: *3924*/TTr-UBND

Điện Biên, ngày *02* tháng 12 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua Đề án hợp tác đào tạo
giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào, giai đoạn 2021-2025,
định hướng đến năm 2030**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Biên bản hội đàm tháng 7 năm 2022 giữa Đoàn Đại biểu cấp cao của tỉnh Điện Biên với các tỉnh Phông Sa Lý, U Đôm Xay, Luông Pha Bang, CHDCND Lào;

Sau khi xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua Đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt Đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào (Ban hành kèm theo Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 30/11/2015). Theo đó, đào tạo tiếng Việt cho lưu học sinh Lào tại Điện Biên 630 người, đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng chính quy 529 người; đào tạo trình độ đại học vừa làm vừa học 36 người; trình độ trung cấp lý luận chính trị 74 người; bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn cho cán bộ các tỉnh Bắc Lào tại Điện Biên 128 người; đào tạo, bồi dưỡng học sinh, cán bộ của tỉnh Điện Biên tại tỉnh Luông Pha Bang, CHDCND Lào (17 học sinh, 34 cán bộ), đạt các mục tiêu của đề án. Đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào giai đoạn 2016-2020 đã góp phần quan trọng vào việc đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các tỉnh Bắc Lào, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh Bắc Lào.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025; Kết quả hội đàm giữa Đoàn Đại biểu cấp cao của tỉnh Điện Biên với các tỉnh Phông Sa Lý, U Đôm Xay, Luông Pha Bang, CHDCND Lào;

Căn cứ nhu cầu đào tạo nhân lực của các tỉnh Bắc Lào và khả năng đáp ứng các điều kiện bảo đảm việc đào tạo, bồi dưỡng của các cơ sở giáo dục trong tỉnh, giai đoạn 2022-2030, tỉnh Điện Biên tiếp tục hợp tác trong lĩnh vực đào

tạo, bồi dưỡng với các tỉnh Bắc Lào, gồm: Đào tạo tiếng Việt, đào tạo trình độ cao đẳng, đại học hệ chính quy, đào tạo liên thông trình độ đại học hệ vừa làm vừa học, bồi dưỡng trình độ trung cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn cho cán bộ các tỉnh Bắc Lào; đào tạo trình độ đại học cho học sinh tỉnh Điện Biên tại trường Đại học Su Pha Nu Vông, tỉnh Luông Pha Bang, CHDCND Lào, bồi dưỡng tiếng Lào cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Điện Biên

Để triển khai thực hiện các mục tiêu trên, việc xây dựng Đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 là phù hợp và cần thiết.

II. Quá trình xây dựng Dự thảo Nghị quyết

Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận xây dựng Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan khẩn trương tổ chức xây dựng Đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Quá trình soạn thảo Đề án, Sở Giáo dục và Đào tạo lấy ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; tổng hợp các ý kiến tham gia, giải trình tiếp thu, hoàn thiện dự thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định. Trên cơ sở báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, nội dung giải trình tiếp thu của Sở Giáo dục và Đào tạo, ý kiến thảo luận của các đại biểu thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; sau khi xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh trình xin ý kiến Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

III. Bố cục và nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị quyết

1. Bố cục

Nghị quyết gồm 03 Điều:

Điều 1. Thông qua Đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản

2.1. Mục tiêu thực hiện

2.1.1. Mục tiêu chung

Tăng cường tình đoàn kết hữu nghị đặc biệt, hợp tác toàn diện giữa hai nước Việt - Lào nói chung; duy trì, giữ vững mối quan hệ hợp tác gắn bó giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào nói riêng. Gắn kế hoạch đào tạo với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của các tỉnh Bắc Lào.

Hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh: U Đôm Xay, Luông Pha

Bang, Phong Sa Ly, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các tỉnh Bắc Lào: Đào tạo tiếng Việt; đào tạo trình độ đại học chính quy; đào tạo liên thông trình độ đại học hệ vừa làm vừa học; đào tạo trình độ cao đẳng chính quy, đào tạo trình độ trung cấp lý luận chính trị cho cán bộ các tỉnh Bắc Lào tại tỉnh Điện Biên (bao gồm cả diện trong ngân sách và tự túc).

Bồi dưỡng ngắn hạn, tập huấn và thực tế cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức của một số cơ quan, đơn vị của các tỉnh Bắc Lào tại tỉnh Điện Biên.

Bồi dưỡng tiếng Lào cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Điện Biên.

Đào tạo trình độ đại học cho học sinh tỉnh Điện Biên tại trường Đại học Su Pha Nu Vông, tỉnh Luông Pha Bang, nước CHDCND Lào.

2.1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Đào tạo tiếng Việt: Đào tạo 60 người/năm (mỗi tỉnh 20 người). Giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 thực hiện 04 khóa, 240 người.

b) Đào tạo liên thông trình độ đại học chính quy tại trường Đại học Tây Bắc: Đào tạo 30 người/khóa (mỗi tỉnh 10 người). Giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 thực hiện 04 khóa, 120 người.

c) Đào tạo trình độ đại học hệ vừa làm vừa học tại tỉnh Điện Biên: Đào tạo 15 người/khóa (mỗi tỉnh 05 học viên). Giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 thực hiện 04 khóa, 60 người.

d) Đào tạo trình độ cao đẳng chính quy tại các trường Cao đẳng của tỉnh Điện Biên: Đào tạo 15 người/khóa (mỗi tỉnh 05 người). Giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 thực hiện 04 khóa, 60 người.

đ) Đào tạo trình độ trung cấp lý luận chính trị: Đào tạo 15 người/khóa (mỗi tỉnh 05 người). Giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 thực hiện 04 khóa, 60 người.

e) Bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức các tỉnh Bắc Lào: 30 người/khóa (mỗi tỉnh 10 người). Giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 thực hiện 05 khóa với 150 người.

f) Bồi dưỡng tiếng Lào cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Điện Biên: 30 người/khóa. Giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 thực hiện 02 khóa với 60 người.

g) Đào tạo trình độ đại học cho học sinh tỉnh Điện Biên tại trường Đại học Su Pha Nu Vông, tỉnh Luông Pha Bang, CHDCND Lào.

h) Đào tạo tiếng Việt, đào tạo chuyên ngành; đào tạo nghề cho lưu học sinh Lào diện tự túc: Số lượng đào tạo theo nhu cầu của CHDCND Lào và điều kiện thực tế của các cơ sở giáo dục, đào tạo trong tỉnh.

2.2. Nhiệm vụ

2.2.1. Đào tạo lưu học sinh Lào tại Điện Biên

a) Đào tạo chuyển tiếp theo Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2015 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào giai đoạn 2016-2020

Tổng số 96 người theo các Quyết định của UBND tỉnh: số 875/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2020 về việc phân ngành đào tạo lưu học sinh Lào tại các trường Cao đẳng: Y tế, Kinh tế - Kỹ thuật, trường Chính trị tỉnh, năm học 2020-2021; số 1085/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2021 về việc phân ngành đào tạo lưu học sinh Lào tại các trường Cao đẳng: Y tế, Kinh tế - Kỹ thuật, trường Chính trị tỉnh, năm học 2021-2022.

b) Đào tạo tiếng Việt

Lưu học sinh Lào đã tốt nghiệp trung học phổ thông, trung cấp, xếp loại học lực từ trung bình trở lên (cách xếp loại học lực của CHDCND Lào gồm: Yếu, trung bình, giỏi; tương đương với học lực khá theo cách xếp loại học lực của Việt Nam), xếp loại hạnh kiểm tốt; không quá 22 tuổi tính đến năm tuyển sinh (đối với học sinh tốt nghiệp THPT); đủ sức khỏe để học tập theo quy định, được các tỉnh Bắc Lào cử đi học tại Điện Biên (không quy định tuổi tuyển sinh đối với học viên là cán bộ). Đào tạo 60 người/năm (mỗi tỉnh 20 người). Thực hiện 04 khóa, 240 người. Tại Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Điện Biên.

c) Đào tạo trình độ đại học chính quy

Lưu học sinh các tỉnh Luông Pha Bang, U Đôm Xay, Phong Sa Lý, CHDCND Lào, tốt nghiệp trung học phổ thông tại Lào; xếp loại học lực từ trung bình trở lên (cách xếp loại học lực của CHDCND Lào gồm: Yếu, trung bình, giỏi; tương đương với học lực khá theo cách xếp loại học lực của Việt Nam); xếp loại hạnh kiểm tốt; không quá 22 tuổi tính đến năm tuyển sinh, có chứng chỉ tiếng Việt từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài. Đào tạo 30 người/khóa (mỗi tỉnh 10 người). Thực hiện 04 khóa, 120 người tại Trường Đại học Tây Bắc. Nhóm ngành Sư phạm, khoa học xã hội, nhân văn, kinh tế, nông lâm nghiệp.

d) Đào tạo trình độ cao đẳng chính quy

Lưu học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tại các tỉnh Bắc Lào; xếp loại học lực từ trung bình trở lên (cách xếp loại học lực của CHDCND Lào gồm: Yếu, trung bình, giỏi; tương đương với học lực khá theo cách xếp loại học lực của Việt Nam); xếp loại hạnh kiểm tốt; không quá 22 tuổi tính đến năm tuyển sinh, có chứng chỉ tiếng Việt từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài. Đào tạo 15 người/khóa (mỗi tỉnh 05 người). Thực hiện 04 khóa, 60 người. Nhóm ngành Giáo dục mầm non; sức khỏe; xã hội, nhân văn, kinh tế, kỹ thuật, pháp luật, nghề. Tại các trường Cao đẳng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

đ) Đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp, cao đẳng lên trình độ đại học hệ vừa làm vừa học

Cán bộ, công chức, viên chức, lưu học sinh của các tỉnh Bắc Lào đã tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng chính quy, sử dụng thành thạo tiếng Việt trong

giao tiếp, học tập, nghiên cứu; được các tỉnh Bắc Lào cử đi học tại Việt Nam. Đào tạo 15 người/khóa (mỗi tỉnh 05 học viên). Thực hiện 04 khóa, 60 người. Tại các cơ sở giáo dục đại học trong nước do tỉnh Điện Biên liên kết đào tạo; nhóm ngành đào tạo giáo viên; Nông lâm nghiệp, Kinh tế - Tài chính.

e) Đào tạo trình độ trung cấp lý luận chính trị

Cán bộ, công chức, viên chức các tỉnh Bắc Lào được các tỉnh cử đi đào tạo tại tỉnh Điện Biên; có chứng chỉ tiếng Việt từ bậc 3 theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài. Quy mô đào tạo 15 người/khóa (mỗi tỉnh 05 người). Thực hiện 04 khóa, 60 người. Tại Trường Chính trị tỉnh Điện Biên.

f) Bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức các tỉnh Bắc Lào

Cán bộ, công chức, viên chức đã biết tiếng Việt đang công tác tại các sở, ban ngành, cơ sở giáo dục của các tỉnh Bắc Lào. Số lượng 30 người/khóa (mỗi tỉnh 10 người). Thực hiện 05 khóa, 150 người. Tại trường Cao đẳng sư phạm tỉnh Điện Biên và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

g) Đào tạo tiếng Việt, đào tạo chuyên ngành; đào tạo nghề cho lưu học sinh Lào diện tự túc

2.2.2. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, học sinh tỉnh Điện Biên tại CHDCND Lào

a) Đào tạo trình độ đại học cho học sinh tỉnh Điện Biên tại tỉnh Luông Pha Bang, CHDCND Lào

Đối tượng: Học sinh thường trú từ 05 năm trở lên tại tỉnh Điện Biên; tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; xếp loại học lực từ khá trở lên, hạnh kiểm tốt; không quá 22 tuổi tính đến thời điểm tuyển sinh; có đủ sức khỏe học tập theo quy định hiện hành; lí lịch rõ ràng, không vi phạm pháp luật.

Tổng số 20 người đào tạo tại trường Đại học Su Pha Nu Vông, tỉnh Luông Pha Bang, CHDCND Lào (dự kiến đào tạo 02 khóa, mỗi khóa 10 người). Đào tạo các ngành sư phạm tiếng Lào, ngôn ngữ Lào, Du lịch, Du lịch thương mại. Kinh phí đào tạo, học phí và các học bổng chính sách do tỉnh Luông Pha Bang, CHDCND Lào hỗ trợ, chi trả từ nguồn học bổng nước ngoài của nước CHDCND Lào.

b) Bồi dưỡng tiếng Lào cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Điện Biên

Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế nhà nước, hiện đang công tác tại các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các huyện có đường biên giới với nước CHDCND Lào, các cơ sở giáo dục, đào tạo được tỉnh giao nhiệm vụ đào tạo lưu học sinh Lào. Số lượng 30 người/khóa. Tổ chức 02 khóa với tổng số 60 người. Thời gian học tiếng Lào 06 tháng/khóa. Thời gian thực tế cơ sở tại các tỉnh Bắc Lào 09 ngày/khóa. Học tập tại trung tâm Ngoại ngữ - Tin học trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Thực tế tại các tỉnh: Luông Pha Bang, U Đôm Xay, Phong Sa Lý, nước CHDCND Lào.

2.3. Các giải pháp chủ yếu

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; sự phối hợp của các sở, ngành, đơn vị, các địa phương trong công tác đào tạo nguồn nhân lực cho các tỉnh Bắc Lào; đào tạo nhân lực tỉnh Điện Biên tại Lào nhằm duy trì, phát triển mối quan hệ hợp tác, đoàn kết hữu nghị đặc biệt giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào ổn định, bền vững.

Xây dựng các tiêu chí tuyển chọn cán bộ, học sinh các tỉnh Bắc Lào; đào tạo, bồi dưỡng theo các trình độ, chuyên ngành, đảm bảo đúng đối tượng, phù hợp với yêu cầu công tác của cán bộ khi trở về nước.

Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục và đào tạo của tỉnh Điện Biên, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực cho các tỉnh Bắc Lào theo các chuyên ngành, đảm bảo hiệu quả.

Xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo trên cơ sở cập nhật các nội dung, phương pháp mới, phù hợp với quá trình thay đổi của xã hội, đáp ứng nhu cầu hội nhập khu vực và quốc tế.

Bảo đảm nguồn lực cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực các tỉnh Bắc Lào từ nguồn ngân sách của tỉnh. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tiếp nhận và tổ chức đào tạo cho lưu học sinh các tỉnh Bắc Lào.

Phối hợp với các cơ sở giáo dục trong nước, các tỉnh Bắc Lào, các cơ quan liên quan quản lý lưu học sinh nước ngoài học tập tại Việt Nam, lưu học sinh Việt Nam học tập tại nước ngoài theo quy định

2.4. Kinh phí

a) Dự kiến tổng kinh phí thực hiện Đề án: 68.545,59 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí quản lý đào tạo lưu học sinh Lào:	450 triệu đồng.
- Kinh phí dạy tiếng Việt	11.151,5 triệu đồng.
- Kinh phí đào tạo trình độ cao đẳng:	12.199,98 triệu đồng.
- Kinh phí đào tạo đại học chính quy:	34.653,77 triệu đồng.
- Kinh phí đào tạo liên thông trình độ đại học hệ vừa làm vừa học:	5.180,26 triệu đồng.
- Kinh phí đào tạo trung cấp lý luận chính trị:	2.958,74 triệu đồng.
- Kinh phí bồi dưỡng, tập huấn và thực tế cơ sở cho cán bộ các tỉnh Bắc Lào tại Điện Biên:	1.005,75 triệu đồng.
- Kinh phí bồi dưỡng tiếng Lào, thực tế cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Điện Biên:	945,6 triệu đồng.

b) Nguồn vốn và cơ chế thực hiện đề án

Sử dụng nguồn ngân sách địa phương dành cho quan hệ hợp tác với Lào hàng năm của tỉnh Điện Biên và nguồn hỗ trợ của các tỉnh Bắc Lào.

IV. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

2. Tờ trình số 3015/TTr-SGDĐT ngày 02/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

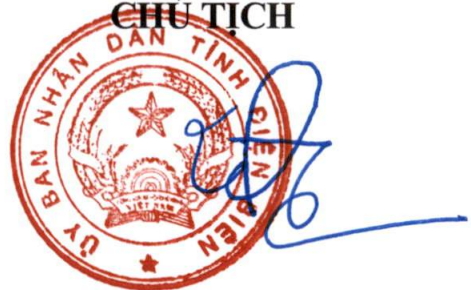
3. Ý kiến tham gia thẩm định của các cơ quan liên quan và Báo cáo tiếp thu, giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết thông qua Đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT; KGVX^(VVD).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

Số : /NQ - HĐND

Điện Biên, ngày tháng năm 2022

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với
các tỉnh Bắc Lào, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Chỉ thị số 33/CT/TTg ngày 05 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ,
về nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ
về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên
biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo: số 30/2018/TT-BGDĐT, ngày
24/12/2018 ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam; số
10/2014/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 4 năm 2014 ban hành Quy chế quản lý công
dân Việt Nam học tập ở nước ngoài; số 34/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 12
năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý công dân Việt Nam
học tập ở nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 10/2014/TT-BGDĐT ngày
11 tháng 4 năm 2014;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 24/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 3
năm 2018 Hướng dẫn quản lý kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào và
Campuchia (diện hiệp định) học tập tại Việt Nam; số 102/2012/TT-BTC ngày 21
tháng 6 năm 2012 Quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi
công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND, ngày /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện
Biên, về việc đề nghị thông qua Đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các
tỉnh Bắc Lào, giai đoạn 2022-2030; Báo cáo thẩm tra số /BC-VHXX ngày
tháng năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo
luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kì họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc
Lào, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (có Đề án chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

2. Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Trường hợp các văn bản pháp lý trên hết hiệu lực thì áp dụng theo các văn bản thay thế hiện hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XV kỳ họp thứ mười thông qua ngày ... tháng ... năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công TTĐT Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Trung tâm THCB tỉnh, Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT, CV HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

Lò Văn Phương

Dự thảo

ĐỀ ÁN

**Hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào,
giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên*

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018; Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Luật số 47/2014/QH13 ngày 16 tháng 6 năm 2013 về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam; Luật số 51/2019/QH14 ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật số 47/2014/QH13;

Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý công tác tại các trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn;

Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao

đăng với trình độ đại học;

Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 05 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào;

Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên;

Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo: số 10/2014/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 4 năm 2014 ban hành Quy chế quản lý công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài; 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam; số 34/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 10/2014/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 4 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài;

Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Thông tư số 24/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài Chính hướng dẫn quản lý kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào và Campuchia (diện Hiệp định) học tại Việt Nam);

Thông tư số 51/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn xây dựng dự toán, thanh quyết toán kinh phí biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục địa phương thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Thông tư số 27/2021/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực cho người nước ngoài;

Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định Điều lệ trường Cao đẳng; Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH sửa đổi, bổ sung một số điều các thông tư liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;

Văn bản số 5502/BGDĐT-HTQT ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đào tạo chính quy cho lưu học sinh Lào diện ngoài Hiệp định;

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025; Kết quả hội đàm giữa Đoàn Đại biểu cấp cao của tỉnh Điện Biên với các tỉnh Phong Sa Ly, U Đôm Xay, Luông Pha Bang, CHDCND Lào;

Quyết định của UBND tỉnh: số 06/2018/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2018 ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Điện Biên; số 26/2019/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2019 ban hành Quy định chế độ đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Quyết định số 1576/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Công văn số 1062/ĐHSPHN-GDĐTQT ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội về hỗ trợ cung cấp thông tin, định mức kinh phí đánh giá, cấp chứng chỉ tiếng Việt cho người nước ngoài.

II. CĂN CỨ THỰC TIỄN

Giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt Đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào (Ban hành kèm theo Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 30/11/2015). Theo đó, tổ chức đào tạo tiếng Việt cho lưu học sinh Lào tại Điện Biên 630 người, đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng chính quy 432 người; đào tạo trình độ đại học vừa làm vừa học 36 người; trình độ trung cấp lý luận chính trị 74 người; bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn cho cán bộ các tỉnh Bắc Lào tại Điện Biên 128 người; đào tạo, bồi dưỡng học sinh, cán bộ của tỉnh Điện Biên tại tỉnh Luông Pha Bang, CHDCND Lào (17 học sinh, 34 cán bộ), đạt các mục tiêu của đề án. Đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào giai đoạn 2016-2020 đã góp phần quan trọng vào việc đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các tỉnh Bắc Lào, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh Bắc Lào.

Các cơ sở giáo dục, đào tạo của tỉnh Điện Biên có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giảng viên để thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, học sinh của các tỉnh Bắc Lào trong giai đoạn tới.

Kinh tế, xã hội của các tỉnh Bắc Lào có bước phát triển nhanh, song còn gặp nhiều khó khăn thách thức, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp trung học phổ thông ở các tỉnh Bắc Lào đi học các trường đại học, cao đẳng tại Lào chiếm tỉ lệ thấp; phần lớn học sinh sau tốt nghiệp phân luồng đào tạo nghề trung cấp hoặc lao động sản xuất tại địa phương; số ít đào tạo diện tự túc tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam và một số nước trong khu vực.

Các cơ sở đào tạo tại các tỉnh Bắc Lào chủ yếu là đào tạo nghề trình độ trung cấp, tập trung chủ yếu ở nhóm nghề nông nghiệp, chăn nuôi; chưa chú trọng phát triển đào tạo nhóm nghề dịch vụ, kỹ thuật, chăm sóc sức khỏe. Tỷ lệ giáo viên phổ thông của các tỉnh Bắc Lào có trình độ đại học còn thấp; thiếu

giáo viên trung học phổ thông các môn khoa học tự nhiên, tin học, nhân viên thiết bị thí nghiệm. Qua khảo sát thực tế tại các tỉnh Bắc Lào, một số cơ sở giáo dục của các tỉnh Bắc Lào hiện nay đang bố trí giáo viên có trình độ cao đẳng sư phạm giảng dạy một số môn văn hóa cơ bản ở cấp trung học phổ thông.

Các tỉnh Bắc Lào có nhu cầu lớn về đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ có chuyên môn trình độ đại học, đào tạo về lý luận chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục của tỉnh Điện Biên. Phần lớn cán bộ, học sinh của các tỉnh Bắc Lào được đào tạo tại tỉnh Điện Biên, sau khi tốt nghiệp trở về nước được tuyển dụng vào các cơ quan, ban ngành, đơn vị, doanh nghiệp, đáp ứng được yêu cầu công tác, góp phần quan trọng vào mục tiêu phát triển nguồn nhân lực các tỉnh Bắc Lào.

Tháng 7/2019, UBND tỉnh Điện Biên đã cử đoàn công tác tại các tỉnh: Phong Sa Ly, U Đôm Xay, Luông Pha Bang, CHDCND Lào theo Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 10/7/2019. Nội dung: Đánh giá kết quả đào tạo lưu học sinh Lào tại Điện Biên giai đoạn 2016-2020 và khảo sát nhu cầu đào tạo giai đoạn 2021-2030. Qua khảo sát nhu cầu đào tạo, sử dụng nhân lực của các tỉnh Bắc Lào giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Đoàn công tác đã có báo cáo số 1628/SGDĐT-BC ngày 05/8/2019 gửi UBND tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các đơn vị liên quan, với các nội dung cơ bản sau: Phần lớn các tỉnh Bắc Lào đều thiếu giáo viên cấp trung học phổ thông các môn khoa học tự nhiên: Toán, Lý, Hóa, Sinh; nhân lực trình độ đại học lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật chiếm tỷ lệ thấp. Do đó giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, nhu cầu đào tạo trình độ đại học chính quy nhóm ngành Sư phạm, kinh tế, kỹ thuật của các tỉnh Bắc Lào rất lớn. Qua tổng hợp, các tỉnh đề xuất nhu cầu đào tạo ngành sư phạm từ 20-65 người/tỉnh, ngành kinh tế, kỹ thuật từ 20-60 người/tỉnh.

Phần thứ hai **KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2016-2020**

1. Đào tạo lưu học sinh Lào tại Điện Biên

a) Đào tạo tiếng Việt

Thực hiện Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào, giai đoạn 2016 -2020. Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021, Cơ quan chủ trì Đề án (Sở Giáo dục và Đào tạo) giao Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh tổ chức tiếp nhận, quản lý và đào tạo tiếng Việt cho lưu học sinh các tỉnh Bắc Lào diện ngân sách và diện tự túc kinh phí. Tổng số lưu học sinh đã đào tạo tiếng Việt tại tỉnh Điện Biên là 630 người. Trong đó: 373 người diện đào tạo trong ngân sách của tỉnh, 257 người diện tự túc kinh phí⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Diện đào tạo trong ngân sách của tỉnh: Đào tạo tiếng Việt 05 khóa với 373 người (25 người/tỉnh/năm, gồm 20 học sinh, 05 cán bộ); trong đó: tỉnh Luông Pha Bang 123 người, tỉnh U Đôm Xay 125

b) Đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp chính quy

Tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp chính quy cho 529 lưu học sinh tại các trường: Cao đẳng Sư phạm, Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật, Cao đẳng Y tế. Cụ thể:

- Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên: Đào tạo trình độ cao đẳng cho 29 lưu học sinh, thuộc các ngành sư phạm, ngoài sư phạm. Số lưu học sinh đã tốt nghiệp là 28 người, trong đó: Khóa học 2016-2019 có 16 người, khóa học 2017-2020 có 06 người, khóa học 2018-2021 có 06 người, khóa 2021-2024: 01 người.

- Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên: Đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng cho 475 lưu học sinh (246 người diện ngân sách, 229 người diện tự túc) thuộc các ngành Y sỹ đa khoa, Dược sỹ trung cấp, Cao đẳng điều dưỡng, Trung cấp điều dưỡng. Số lưu học sinh đã tốt nghiệp 349 người, số lưu học sinh đang học 126 người⁽²⁾.

- Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên: Đào tạo trình độ cao đẳng cho 25 lưu học sinh thuộc các ngành: Tài chính - Ngân hàng, Kế toán, Chăn nuôi, Khoa học cây trồng, Dịch vụ pháp lý, Quản lý đất đai. Số đã tốt nghiệp 21 người, số đang học là 04 người.

c) Đào tạo trung cấp lý luận chính trị

Trường Chính trị tỉnh: Đào tạo trình độ trung cấp lý luận chính trị cho 74 cán bộ (đào tạo theo năm học). Số đã tốt nghiệp 74 người

d) Đào tạo liên thông trình độ đại học hệ vừa làm vừa học

Các trường Cao đẳng của tỉnh phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học trong nước tổ chức đào tạo trình độ đại học hệ vừa làm vừa học ngành Tài chính, Kế toán cho 36/45 học viên tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên (đơn vị đặt địa điểm đào tạo), đạt 80% chỉ tiêu đề án. Đơn vị chủ trì đào tạo và cấp bằng: Trường Đại học Kinh tế quốc dân, trường Đại học Nguyễn Tất Thành⁽³⁾. Học viên đào tạo đại học theo kế hoạch của đơn vị chủ trì đào tạo, mỗi năm học 02 kì, học tập và sinh hoạt tập trung tại kí túc xá Lào của trường Cao đẳng

người, tỉnh Phong Sa Lý 125 người. Sau khi kết thúc khóa học tiếng Việt, mỗi tỉnh có 20 người/khóa học đào tạo chuyên ngành tại các trường Cao đẳng trong tỉnh, 15 cán bộ/khóa học đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính tại trường Chính trị tỉnh theo Quyết định phân ngành đào tạo của UBND tỉnh.

Diện tự túc kinh phí: Đào tạo tiếng Việt diện tự túc cho 257 người; trong đó: tỉnh Luông Pha Bang 61 người, tỉnh U Đôm Xay 50 người, tỉnh Phong Sa Lý 128 người, tỉnh Bo Kẹo 12 người, tỉnh Luông Nặm Thà 04 người; các tỉnh khác 02 người.

⁽²⁾ Khóa học 2016-2019 có 22 người (diện ngân sách), khóa học 2016-2018 có 30 người (19 diện ngân sách, 11 diện tự túc), khóa học 2017-2019 có 66 người (27 người diện ngân sách, 39 người diện tự túc), khóa học 2017-2020 có 38 người (20 người diện ngân sách, 18 người diện tự túc), khóa học 2018-2020 có 94 người (32 người diện ngân sách, 62 người diện tự túc), khóa học 2018-2021 có 45 người (15 người diện ngân sách, 30 người diện tự túc), khóa học 2019-2021 có 85 người (42 người diện ngân sách, 43 người diện tự túc), khóa học 2019-2022 có 37 người (17 người diện ngân sách, 20 người diện tự túc); khóa học 2020-2022: 42 người (33 người diện ngân sách, 09 người diện tự túc); khóa học 2020-2023: 26 người (22 người diện ngân sách, 04 người diện tự túc).

⁽³⁾ Khóa 2016-2018 có 13 người, khóa 2017-2020 có 08 người, khóa học 2018-2021 có 04 người, khóa học 2019-2022 có 05 người, Khóa học 2020-2022 có 06 người. Tổng số lưu học sinh được cấp bằng đại học là 30 người. Số lưu học sinh đang học là 06 người.

Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên.

e) Bồi dưỡng, tập huấn, thực tế cơ sở cho cán bộ các tỉnh Bắc Lào

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chương trình, nội dung, kế hoạch giảng dạy, học tập, thực tế cơ sở đảm bảo thời gian quy định; nội dung bồi dưỡng thiết thực, hiệu quả. Phối hợp với Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh quản lý người nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành.

Trong giai đoạn đã tổ chức 05 khóa bồi dưỡng, tập huấn và thực tế cơ sở cho cán bộ các tỉnh: Luông Pha Bang, U Đôm Xay, Phong Sa Lý, CHDCND Lào. Tổng số người tham gia bồi dưỡng là 128/150 người, đạt 85,3%. Thời gian bồi dưỡng 06 tuần tại Điện Biên. Các lĩnh vực bồi dưỡng gồm: Giáo dục và đào tạo, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Công thương, Y tế, Ngoại vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phát thanh - Truyền hình, Tổ chức.

f) Công tác quản lý lưu học sinh Lào

Công tác quản lý lưu học sinh Lào tại các cơ sở giáo dục trong tỉnh được thực hiện nghiêm túc theo quy định về quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam. Cơ quan thường trực đề án đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục đáp ứng đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, nơi ăn, nghỉ, thiết bị phục vụ sinh hoạt và học tập theo quy định.

Thực hiện nghiêm túc chế độ quản lý, nuôi dưỡng lưu học sinh theo định mức hiện hành. Chú trọng công tác giáo dục nếp sống văn minh, trật tự ở kí túc xá. Xây dựng thói quen, nền nếp học tập và rèn luyện; tổ chức chu đáo các ngày lễ, tết theo phong tục, truyền thống của Lào, tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao giữa sinh viên Việt Nam với lưu học sinh Lào.

Tổ chức cho lưu học sinh diện ngân sách đi tham quan, thực tế tại các tỉnh miền Bắc Việt Nam theo Quyết định của UBND tỉnh.

Chỉ đạo các cơ sở đào tạo thực hiện nghiêm túc công tác tiếp nhận, bàn giao, quản lý hồ sơ lưu học sinh Lào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan quản lý lưu học sinh theo chức năng, nhiệm vụ.

g) Kinh phí chi đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng cơ sở vật chất

Tổng kinh phí chi đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng cơ sở vật chất cho lưu học sinh Lào tại các cơ sở giáo dục của tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020 là 62.860 triệu đồng. Trong đó:

- | | |
|-------------------------------------|--------------------|
| - Kinh phí đào tạo: | 37.901 triệu đồng; |
| - Kinh phí bồi dưỡng, tập huấn: | 1.352 triệu đồng; |
| - Kinh phí xây dựng cơ sở vật chất: | 23.607 triệu đồng. |

(Có biểu chi tiết 1a, 1b, 1c kèm theo)

2. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, học sinh tỉnh Điện Biên tại Lào

a) Đào tạo trình độ đại học

Từ năm 2016 đến năm 2020, tỉnh Điện Biên cử 17 học sinh đi học đại học tại trường Đại học Su Pha Nu Vông, tỉnh Luông Pha Bang, nước CHDCND Lào. Số đã tốt nghiệp 05 sinh viên, số đang học 12 sinh viên; số sinh viên tốt nghiệp năm 2022 là 04 sinh viên. Các chuyên ngành đào tạo gồm: Sư phạm tiếng Lào, Quản trị kinh doanh, Kinh tế đối ngoại, Du lịch, Thương mại và Ngôn ngữ.

Trong thời gian học tập tại Lào, lưu học sinh của tỉnh Điện Biên được tỉnh Luông Pha Bang miễn học phí, kinh phí đào tạo, bố trí nơi ăn nghỉ, sinh hoạt tập trung, hỗ trợ sinh hoạt phí (10 tháng/năm học), định mức 1.200.000 LAK/học sinh/tháng. Sau khi tốt nghiệp về nước, sinh viên thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tốt nghiệp theo quy định. Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo UBND tỉnh, đề nghị các sở ban ngành, đoàn thể, đơn vị trong tỉnh tạo điều kiện tiếp nhận và bố trí việc làm. Công tác quản lý người học được thực hiện đúng quy định về quản lý lưu học sinh Việt Nam học tập ở nước ngoài.

b) Đào tạo tiếng Lào cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Điện Biên

Từ năm 2016 đến năm 2019, tỉnh Điện Biên đã tổ chức đào tạo 03 khóa tiếng Lào với tổng số 34/45 cán bộ, viên chức, công chức tham gia, đạt 75,5% chỉ tiêu đề án. Thời gian đào tạo 12 tháng/khóa, 06 tháng đào tạo tại tỉnh Điện Biên, 06 tháng đào tạo tại tỉnh Luông Pha Bang, CHDCND Lào)⁽⁴⁾

Tại Lào, học viên được Sở Giáo dục và Thể thao tỉnh Luông Pha Bang bố trí giảng viên, nơi học tập, sinh hoạt tập trung, cung cấp trang thiết bị phục vụ học tập, sinh hoạt và phương tiện đi lại trong thời gian 06 tháng học tập, bồi dưỡng tại tỉnh Luông Pha Bang, hỗ trợ tiền sinh hoạt 1.200.000 LAK/người/tháng.

3. Hiệu quả của đề án

a) Đào tạo lưu học sinh Lào tại tỉnh Điện Biên

Giai đoạn 2016-2020, tỉnh Điện Biên đã tiếp nhận và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho các tỉnh Bắc Lào đạt mục tiêu của đề án, đáp ứng nhu cầu đào tạo thực tế của các tỉnh Bắc Lào. Số lượng lưu học sinh Lào đào tạo diện tự túc tăng so với giai đoạn 2016-2020.

Qua khảo sát lấy ý kiến của các tỉnh Bắc Lào về việc đánh giá chất lượng đào tạo tại các cơ sở giáo dục của tỉnh Điện Biên (năm 2019), các tỉnh Bắc Lào đánh giá cao chương trình đào tạo tiếng Việt, chương trình bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ Lào thuộc các ngành, lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Nông nghiệp. Tỷ lệ sinh viên sau tốt nghiệp được bố trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục của Lào đạt trên 60%; một số học sinh, sinh viên tốt nghiệp trình độ trung cấp và cao đẳng chưa được bố trí việc làm là do cơ quan tuyển dụng của Lào yêu

⁽⁴⁾ Nội dung: Đào tạo tiếng Lào, thực tế cơ sở tại Lào. Học viên tham gia khóa đào tạo thuộc các lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Công thương, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Ngoại vụ, Thông tin và Truyền thông; viên chức thuộc các trường Cao đẳng: Kinh tế - Kỹ thuật, Y tế, Sư phạm, Cao đẳng Nghề, trường Chính trị tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh.

cầu vị trí tuyển dụng có trình độ đào tạo đại học. Các nội dung hợp tác, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về công tác quản lý theo ngành, lĩnh vực giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh Điện Biên với các cơ quan, đơn vị của các tỉnh Bắc Lào được phía bạn đánh giá cao.

b) Đào tạo cán bộ, lưu học sinh tỉnh Điện Biên tại Lào

Giai đoạn 2016-2020 có 05 lưu học sinh tỉnh Điện Biên đào tạo đại học tại trường Đại học Su Pha Nu Vông, tỉnh Luông Pha Bang, CHDCND Lào tốt nghiệp về nước. Sinh viên sau tốt nghiệp chưa được bố trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh (do các đơn vị chưa có vị trí việc làm tương ứng với các chuyên ngành đào tạo của sinh viên tốt nghiệp tại Lào). Hiện nay, số sinh viên đã tốt nghiệp đang làm phiên dịch, giúp việc cho các công ty, doanh nghiệp của Việt Nam tại Lào, các công ty của Lào tại Việt Nam hoặc tự tìm kiếm việc làm phù hợp với năng lực thực tế của cá nhân; là nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của xã hội.

Cán bộ, công chức, viên chức đào tạo tiếng Lào, thực tế cơ sở tại Lào sau khi hoàn thành khóa học, trở về đơn vị công tác, cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh phát huy khả năng sử dụng ngôn ngữ Lào trong công việc, góp phần vào thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh và đơn vị về hợp tác quốc tế. Một số học viên công tác tại các cơ sở giáo dục có đào tạo Lào, đảm nhiệm và đáp ứng khá tốt các nội dung có liên quan đến quản lý, đào tạo lưu học sinh Lào của đơn vị.

4. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Về phía tỉnh Điện Biên

- Việc tuyển sinh đào tạo trình độ đại học vừa làm vừa học cho cán bộ các tỉnh Bắc Lào chưa đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch (36/45 người, đạt 80%) do các tỉnh Bắc Lào khan hiếm nguồn tuyển nên số lượng học viên không đủ để biên chế lớp⁽⁵⁾;
- Việc mua bảo hiểm y tế đối với lưu học sinh Lào diện tự túc không thực hiện được do Luật Bảo hiểm xã hội không có điều khoản quy định lưu học sinh nước ngoài học tại Việt Nam diện tự túc được mua bảo hiểm y tế;
- Cơ sở vật chất phục vụ học tập, sinh hoạt cho lưu học sinh của trường Cao đẳng Y tế gặp khó khăn do tăng đột biến số lượng lưu học sinh diện tự túc kinh phí. Chất lượng phòng ở chưa đáp ứng được yêu cầu;
- Mức hỗ trợ sinh hoạt phí cho lưu học sinh Lào đào tạo, bồi dưỡng tại Điện Biên còn thấp, trong khi lưu học sinh Lào học tại Điện Biên đa số là học sinh nghèo, gặp nhiều khó khăn;
- Số lượng học viên tham gia khóa bồi dưỡng và thực tế cơ sở chưa cân đối giữa các ngành và chuyên môn theo ngành, gặp khó khăn trong tổ chức lớp bồi dưỡng, bố trí giảng viên và thực hiện chi trả chế độ cho giảng viên.

⁽⁵⁾ Các tỉnh Bắc Lào có nhu cầu đào tạo trình độ đại học hệ vừa làm vừa học đối với giáo viên các môn khoa học tự nhiên cấp trung học cơ sở. Tuy nhiên, học viên đăng kí đào tạo theo chuyên ngành không đủ số lượng tối thiểu để mở lớp.

b) Về phía các tỉnh Bắc Lào

- Do chương trình giáo dục phổ thông của Lào khác chương trình phổ thông của Việt Nam, chất lượng đầu vào của lưu học sinh Lào thấp; vốn từ tiếng Việt chuyên ngành chỉ đáp ứng được trên 60% yêu cầu; kỹ năng vận dụng thực hành chưa đáp ứng được yêu cầu học tập và nghiên cứu khoa học. Kết quả học tập của lưu học sinh phần lớn đạt trình độ trung bình, tỷ lệ đạt loại khá, giỏi thấp;
- Cơ cấu ngành đào tạo tại các cơ sở giáo dục thiếu cân đối; tỉ lệ sinh viên đào tạo ngành Y tế cao; tỉ lệ sinh viên đào tạo ngành Sư phạm đạt thấp (trong khi các tỉnh Bắc Lào đang thiếu giáo viên nhóm ngành khoa học tự nhiên);
- Học sinh thuộc nhiều dân tộc khác nhau, phong tục tập quán có sự khác biệt, khó hòa nhập. Một số ít học sinh chưa có ý thức trong tu dưỡng đạo đức, chưa chấp hành nghiêm túc nội quy quy chế của cơ sở đào tạo;
- Lưu học sinh Lào được xét tuyển đi học tại Điện Biên không qua thi tuyển, thiếu phân loại, sàng lọc. Việc khám sức khỏe cho lưu học sinh trước khi sang Việt Nam, phía bạn có nơi thực hiện chưa chặt chẽ;
- Một số sinh viên Lào học đại học hệ vừa làm vừa học ngành Kinh tế còn chậm tiến độ tốt nghiệp do thiếu chứng chỉ tiếng Anh từ A2 trở lên (của Việt Nam) theo quy định về chuẩn đầu ra trình độ đại học của cơ sở giáo dục đại học.

Phần thứ ba MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- a) Tăng cường tình đoàn kết hữu nghị đặc biệt, hợp tác toàn diện giữa hai nước Việt - Lào nói chung; duy trì, giữ vững mối quan hệ hợp tác gắn bó giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào nói riêng. Gắn kế hoạch đào tạo với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của các tỉnh Bắc Lào.
- b) Hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh: U Đôm Xay, Luông Pha Bang, Phong Sa Lý, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các tỉnh Bắc Lào: Đào tạo tiếng Việt; đào tạo trình độ đại học chính quy; đào tạo liên thông trình độ đại học hệ vừa làm vừa học; đào tạo trình độ cao đẳng chính quy, đào tạo trình độ trung cấp lý luận chính trị cho học sinh, cán bộ các tỉnh Bắc Lào tại tỉnh Điện Biên (bao gồm cả diện trong ngân sách và tự túc).
- c) Bồi dưỡng ngắn hạn, tập huấn và thực tế cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức của một số cơ quan, đơn vị của các tỉnh Bắc Lào tại tỉnh Điện Biên.
- d) Bồi dưỡng tiếng Lào cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Điện Biên.
- e) Đào tạo trình độ đại học cho học sinh tỉnh Điện Biên tại trường Đại học

Su Pha Nu Vông, tỉnh Luông Pha Bang, nước CHDCND Lào.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đào tạo tiếng Việt: Đào tạo 60 người/năm (mỗi tỉnh 20 người). Giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 thực hiện 04 khóa, 240 người.

b) Đào tạo trình độ đại học chính quy tại trường Đại học Tây Bắc: Đào tạo 30 người/khóa (mỗi tỉnh 10 người). Giai đoạn 2022-2030 thực hiện 04 khóa, 120 người.

c) Đào tạo trình độ đại học hệ vừa làm vừa học tại tỉnh Điện Biên: Đào tạo 15 người/khóa (mỗi tỉnh 05 học viên). Giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 thực hiện 04 khóa, 60 người.

d) Đào tạo trình độ cao đẳng chính quy tại các trường Cao đẳng của tỉnh Điện Biên: Đào tạo 15 người/khóa (mỗi tỉnh 05 người). Giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 thực hiện 04 khóa, 60 người.

e) Đào tạo trình độ trung cấp lý luận chính trị: Đào tạo 15 người/khóa (mỗi tỉnh 05 người). Giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, thực hiện 04 khóa, 60 người.

f) Bồi dưỡng, tập huấn, thực tế cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức các tỉnh Bắc Lào tại Điện Biên: Bồi dưỡng 30 người/khóa (mỗi tỉnh 10 người). Giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 thực hiện 05 khóa, 150 người.

g) Đào tạo trình độ đại học cho học sinh tỉnh Điện Biên tại trường Đại học Su Pha Nu Vông, tỉnh Luông Pha Bang, nước CHDCND Lào. Giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, thực hiện đào tạo 02 khóa, 20 người, mỗi khóa 10 người.

h) Bồi dưỡng tiếng Lào và thực tế cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Điện Biên: Số lượng: 30 người/khóa. Tổ chức 02 khóa với tổng số 60 người.

i) Đào tạo tiếng Việt, đào tạo chuyên ngành; đào tạo nghề cho lưu học sinh Lào diện tự túc: Số lượng đào tạo theo nhu cầu của các tỉnh Bắc Lào và điều kiện thực tế của các cơ sở giáo dục, đào tạo trong tỉnh.

II. NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Đào tạo lưu học sinh Lào tại Điện Biên

a) Đào tạo chuyển tiếp theo Đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào giai đoạn 2016-2020

Tổng số 96 người theo các Quyết định của UBND tỉnh: số 875/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2020 về việc phân ngành đào tạo lưu học sinh Lào tại các trường Cao đẳng: Y tế, Kinh tế - Kỹ thuật, trường Chính trị tỉnh, năm học 2020-2021; số 1085/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2021 về việc phân ngành đào tạo lưu học sinh Lào tại các trường Cao đẳng: Y tế, Kinh tế - Kỹ thuật, trường Chính trị tỉnh, năm học 2021-2022.

(Chi tiết tại biểu 2a kèm theo).

b) Đào tạo tiếng Việt

- Đối tượng: Lưu học sinh Lào đã tốt nghiệp trung học phổ thông, trung cấp, xếp loại học lực từ trung bình trở lên (cách xếp loại học lực của CHDCND Lào gồm: Yếu, trung bình, giỏi; tương đương với xếp loại học lực khá theo cách xếp loại học lực của Việt Nam), xếp loại hạnh kiểm tốt; không quá 22 tuổi tính đến năm tuyển sinh (đối với học sinh tốt nghiệp THPT); đủ sức khỏe để học tập theo quy định, được các tỉnh Bắc Lào cử đi học tại Điện Biên (không quy định tuổi tuyển sinh đối với học viên là cán bộ).

- Quy mô đào tạo: Đào tạo 60 người/năm (mỗi tỉnh 20 người), số lượng 20 người/lớp. Thực hiện 04 khóa, 240 người.

- Cơ sở đào tạo: Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Điện Biên.

- Thời gian đào tạo: 10 tháng

- Chương trình đào tạo: Đào tạo tiếng Việt cho lưu học sinh Lào theo quy định tại Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài. Tổng số 1.350 tiết; thực hiện các môn bổ trợ: Âm nhạc 90 tiết, Tin học 90 tiết.

- Kiểm tra đánh giá: Thực hiện theo Thông tư 27/2021/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực dùng cho người nước ngoài.

- Tài liệu: Giáo trình tiếng Việt dành cho lưu học sinh Campuchia - Lào của Trường Hữu Nghị 80 do Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt; từ điển Việt Nam - Lào.

Sau khi hoàn thành Chương trình đào tạo tiếng Việt, mỗi tỉnh có 10 người tham gia học trình độ đại học chính quy tại trường Đại học Tây Bắc do tỉnh Điện Biên đặt hàng; 05 người tham gia học trình độ trung cấp lý luận chính trị tại trường Chính trị tỉnh; 05 người đào tạo trình độ cao đẳng tại các trường Cao đẳng trong tỉnh. Việc xác định trình độ, chuyên ngành đào tạo hàng năm do các tỉnh Bắc Lào đề xuất.

- Học phí: Miễn phí.

(Chi tiết tại biểu 2b kèm theo).

c) Đào tạo trình độ đại học chính quy

- Đối tượng: Lưu học sinh các tỉnh Luông Pha Bang, U Đôm Xay, Phong Sa Lý, CHDCND Lào, tốt nghiệp trung học phổ thông tại Lào; xếp loại học lực từ trung bình trở lên (cách xếp loại học lực của CHDCND Lào gồm: Yếu, trung bình, giỏi; tương đương với xếp loại học lực khá theo cách xếp loại học lực của Việt Nam); xếp loại hạnh kiểm tốt; không quá 22 tuổi tính đến năm tuyển sinh, có chứng chỉ tiếng Việt từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

- Quy mô đào tạo: 30 người/khóa (mỗi tỉnh 10 người). Thực hiện 04 khóa, 120 người.

- Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Tây Bắc.
- Thời gian, hình thức đào tạo: 04 năm; đào tạo chính quy tập trung.
- Nhóm ngành đào tạo: Sư phạm, khoa học xã hội, nhân văn, kinh tế, nông lâm nghiệp. Hình thức tuyển sinh theo quy định của cơ sở đào tạo.

- Học phí: Áp dụng mức trần học phí đối với các khối ngành đào tạo trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục đại học công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Mức học phí tăng hàng năm theo lộ trình học phí của cơ sở đào tạo. Dự kiến học phí đào tạo (từ năm học 2022-2023) như sau:

+ Nhóm ngành khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên, nhân văn, khoa học xã hội, kinh doanh và quản lý, pháp luật: mức thu 2.050.000 đồng/tháng (20.500.000 đồng/năm học). Tổng kinh phí đào tạo khoảng 85.000.000 đồng/người/khóa học.

+ Nhóm ngành kỹ thuật, kiến trúc, nông lâm nghiệp, thủy sản: mức thu 2.400.000 đồng/tháng (24.000.000 đồng/năm học). Tổng kinh phí đào tạo khoảng 110.000.000 đồng/người/khóa học;

Mức học phí tăng hàng năm theo lộ trình học phí của Chính phủ và theo quy định của cơ sở đào tạo (tăng từ 5-10% mỗi năm).

(Chi tiết tại biểu 2c kèm theo).

d) Đào tạo trình độ cao đẳng chính quy

- Đối tượng: Lưu học sinh các tỉnh Luông Pha Bang, U Đôm Xay, Phong Sa Lý, CHDCND Lào, tốt nghiệp trung học phổ thông tại Lào; xếp loại học lực từ trung bình trở lên (cách xếp loại học lực của CHDCND Lào gồm: Yếu, trung bình, giỏi; tương đương với xếp loại học lực khá theo cách xếp loại học lực của Việt Nam)); xếp loại hạnh kiểm tốt; không quá 22 tuổi tính đến năm tuyển sinh, có chứng chỉ tiếng Việt từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

- Quy mô đào tạo: 15 người/khóa (mỗi tỉnh 05 người). Thực hiện 04 khóa, 60 người.

- Cơ sở đào tạo: Các trường Cao đẳng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.
- Thời gian, hình thức đào tạo: 03 năm; chính quy tập trung.
- Nhóm ngành đào tạo: Giáo dục mầm non; sức khỏe; xã hội, nhân văn, kinh tế, kỹ thuật, pháp luật, nghệ.
- Học phí: Miễn phí.

(Chi tiết tại biểu 2d kèm theo).

e) Đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp, cao đẳng lên trình độ

đại học hệ vừa làm vừa học

- Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức, lưu học sinh của các tỉnh Bắc Lào đã tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng chính quy, sử dụng thành thạo tiếng Việt trong giao tiếp, học tập, nghiên cứu; được các tỉnh Bắc Lào cử đi học tại Việt Nam.

- Quy mô đào tạo: 15 người/khóa (mỗi tỉnh 05 học viên). Thực hiện 04 khóa, 60 người.

- Cơ sở đào tạo: các cơ sở giáo dục đại học trong nước do tỉnh Điện Biên liên kết đào tạo. Địa điểm đặt lớp tại một số cơ sở đào tạo trong tỉnh Điện Biên.

- Thời gian, hình thức đào tạo: 02 năm từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học; 03 năm từ trình độ trung cấp lên đại học; vừa làm vừa học.

- Chuyên ngành đào tạo: nhóm ngành đào tạo giáo viên; nhóm ngành Nông lâm nghiệp, nhóm ngành Kinh tế - Tài chính.

- Học phí: thực hiện theo khung học phí quy định của cơ sở đào tạo. Mức học phí tăng hàng năm theo lộ trình học phí của cơ sở đào tạo. Dự kiến học phí đào tạo trình độ đại học hệ vừa làm vừa học (từ năm học 2022-2023) như sau:

+ Nhóm ngành khoa học, xã hội và nhân văn khoảng 25.000.000 đồng/học viên/khóa học từ trung cấp lên đại học; 20.000.000 đồng/học viên/khóa học từ cao đẳng lên đại học.

+ Nhóm ngành Kinh tế - Kỹ thuật khoảng 28.000.000 đồng/học viên/khóa học từ cao đẳng lên đại học; 42.000.000 đồng/học viên/khóa học từ trung cấp lên đại học.

(Chi tiết tại biểu 2e kèm theo).

f) Đào tạo trình độ trung cấp lý luận chính trị

- Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức các tỉnh Bắc Lào được các tỉnh cử đi đào tạo tại tỉnh Điện Biên. Có chứng chỉ tiếng Việt từ bậc 3 theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

- Quy mô đào tạo: 15 người/khóa (mỗi tỉnh 05 người). Thực hiện 04 khóa, 60 người.

- Cơ sở đào tạo: Trường Chính trị tỉnh Điện Biên.

- Thời gian, hình thức đào tạo: 01 năm học; đào tạo tập trung.

- Chuyên ngành đào tạo: Lý luận chính trị

- Học phí: Miễn phí.

(Chi tiết tại biểu 2g kèm theo).

g) Bồi dưỡng, tập huấn, thực tế cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức các tỉnh Bắc Lào tại Điện Biên

- Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức đã biết tiếng Việt đang công tác tại các sở, ban ngành, cơ sở giáo dục của các tỉnh Bắc Lào, được các tỉnh

quyết định cử tham gia khóa bồi dưỡng, tập huấn tại tỉnh Điện Biên.

- Quy mô bồi dưỡng, tập huấn: Số lượng 30 người/khóa (mỗi tỉnh 10 người). Thực hiện 05 khóa, 150 người. Kết thúc khóa bồi dưỡng, học viên được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp chứng nhận tham gia khóa học.

- Cơ sở bồi dưỡng, tập huấn: trường Cao đẳng sư phạm tỉnh Điện Biên và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Thời gian, hình thức bồi dưỡng, tập huấn: 06 tuần/khoá (dự kiến tổ chức vào quý I, quý II hằng năm); bồi dưỡng, tập huấn tập trung, tổ chức theo chuyên đề tại tỉnh Điện Biên; mỗi khóa tổ chức 1-2 ngành, lĩnh vực⁽⁶⁾.

- Ngành, lĩnh vực bồi dưỡng, tập huấn: Giáo dục và đào tạo, Y tế, Nông lâm nghiệp, Văn hóa; các ngành, lĩnh vực khác theo đề xuất của các tỉnh Bắc Lào.

- Kinh phí tổ chức khóa bồi dưỡng do tỉnh Điện Biên chi trả từ nguồn Đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đã giao hàng năm. Học viên tham gia khóa bồi dưỡng được bố trí ăn, nghỉ sinh hoạt tập trung tại trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên hoặc các cơ sở giáo dục trong tỉnh.

(Chi tiết tại biểu 2h kèm theo).

h) Đào tạo tiếng Việt, đào tạo chuyên ngành; đào tạo nghề cho lưu học sinh Lào diện tự túc

Căn cứ nhu cầu đào tạo của người học, khả năng đáp ứng về năng lực đội ngũ, chương trình đào tạo, cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục trong tỉnh, UBND tỉnh giao Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh tổ chức đào tạo tiếng Việt, các trường Cao đẳng trong tỉnh đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng hệ chính quy; đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng cho lưu học sinh Lào diện tự túc. Kinh phí đào tạo và học phí do người học chi trả áp dụng như định mức đối với học sinh Việt Nam và theo thỏa thuận hợp đồng giữa cơ sở đào tạo với người học.

Trong thời gian đào tạo tại Điện Biên, lưu học sinh Lào diện tự túc được hỗ trợ chỗ ở tại trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh và các trường Cao đẳng trong tỉnh. Các khoản chi cho sinh hoạt (tiền ăn, tiền mua bảo hiểm y tế, điện, nước sinh hoạt và các nội dung liên quan đến cá nhân) do lưu học sinh tự chi trả theo thực tế.

2. Đào tạo trình độ đại học cho học sinh tỉnh Điện Biên tại tỉnh Luông Pha Bang, CHDCND Lào

a) Đối tượng đào tạo

⁽⁶⁾ Dự kiến mốc thời gian bồi dưỡng như sau: Năm 2022 bồi dưỡng, tập huấn ngành Giáo dục và Đào tạo; Năm 2023 bồi dưỡng, tập huấn ngành Y tế; Năm 2024 bồi dưỡng, tập huấn ngành Nông lâm nghiệp; Năm 2025 bồi dưỡng, tập huấn ngành Y tế; Năm 2026 bồi dưỡng, tập huấn ngành Giáo dục và Đào tạo.

Học sinh thường trú từ 05 năm trở lên tại tỉnh Điện Biên; tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; xếp loại học lực từ khá trở lên, hạnh kiểm tốt; không quá 22 tuổi tính đến thời điểm tuyển sinh; có đủ sức khỏe học tập theo quy định hiện hành; lí lịch rõ ràng, không vi phạm pháp luật.

Ưu tiên xét trúng tuyển đối với học sinh đoạt giải trong các kì thi chọn học sinh giỏi, cuộc thi khoa học kĩ thuật cấp quốc gia, cấp tỉnh; học sinh có điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông cao. Học sinh dân tộc Kinh, tỉ lệ trúng tuyển không quá 20% trên tổng số học sinh trúng tuyển.

Trường hợp khác do UBND tỉnh quyết định.

b) Số lượng, thời gian, địa điểm, chuyên ngành đào tạo

Tổng số 20 người đào tạo trình độ đại học tại trường Đại học Su Pha Nu Vông, tỉnh Luông Pha Bang, CHDCND Lào (dự kiến đào tạo 02 khóa, mỗi khóa 10 người).

Thời gian đào tạo 05 năm (01 năm học tiếng và 04 năm chuyên ngành).

Chuyên ngành đào tạo: các ngành sư phạm tiếng Lào, ngôn ngữ Lào, Du lịch và Du lịch thương mại.

c) Kinh phí đào tạo, học phí và học bổng chính sách

Do tỉnh Luông Pha Bang, CHDCND Lào hỗ trợ, chi trả từ nguồn học bổng nước ngoài của tỉnh Luông Pha Bang

3. Bồi dưỡng tiếng Lào cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Điện Biên

a) Đối tượng bồi dưỡng

Cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế nhà nước, hiện đang công tác tại các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các huyện có đường biên giới với nước CHDCND Lào, các cơ sở giáo dục, đào tạo được tỉnh giao nhiệm vụ đào tạo lưu học sinh Lào.

b) Số lượng, thời gian, chương trình bồi dưỡng

- Số lượng: 30 người/khóa. Tổ chức 02 khóa với tổng số 60 người.

- Thời gian học tiếng Lào: 06 tháng/khóa.

- Thời gian thực tế cơ sở tại các tỉnh Bắc Lào: 09 ngày/khoá

- Chương trình và tài liệu giảng dạy tiếng Lào: Sử dụng chương trình tiếng Lào ban hành kèm theo Quyết định số 436/QĐ-CĐSP ngày 10/8/2010 của trường Cao đẳng Sơn La với tổng số 350 tiết/khoá.

3.3. Địa điểm

- Bồi dưỡng tại Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên.

- Thực tế tại các tỉnh: Luông Pha Bang, U Đôm Xay, Phong Sa Lý, nước CHDCND Lào.

4. Mức hỗ trợ

a) Đối với giáo viên dạy tiếng Việt

Đối với giáo viên tham gia dạy tiếng Việt cho lưu học sinh Lào được hưởng chính sách đối với nhà giáo công tác tại các trường chuyên biệt. Khi nhà nước thay đổi chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, việc chi trả chế độ đối với giáo viên dạy tiếng Việt được áp dụng thay đổi theo quy định.

- Đối với giáo viên và nhân viên hỗ trợ đào tạo tiếng Việt cho lưu học sinh Lào tại Trung tâm GDTX tỉnh

- + Giáo viên: Định mức 2,2 giáo viên/lớp (định mức đối với giáo viên Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện theo hướng dẫn tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập): Giáo viên được biệt phái từ các cơ sở giáo dục công lập, có kinh nghiệm trong công tác giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài; được hưởng chế độ chính sách đối với nhà giáo công tác ở trường chuyên biệt.

- + Phiên dịch tiếng Lào: 01 cán bộ. Nhiệm vụ tập huấn phương pháp dạy tiếng Việt cho học sinh, quản lý học sinh.

- Cán bộ kiêm nhiệm gồm: 01 lãnh đạo trung tâm GDTX tỉnh; 01 cán bộ phụ trách quản lý, đào tạo tiếng Việt của Trung tâm.

- Nhân viên hợp đồng: 03 nhân viên hợp đồng nuôi dưỡng, 01 nhân viên y tế, 02 nhân viên bảo vệ. Hợp đồng nhân viên do Giám đốc Trung tâm GDTX tỉnh trực tiếp ký kết với người lao động theo quy định.

- + Đối với lao động hợp đồng theo mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

- + Khi nhà nước thay đổi mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, được áp dụng thay đổi theo quy định.

b) Đối với lưu học sinh, cán bộ các tỉnh nước CHDCND Lào thuộc diện đào tạo theo chương trình hợp tác với tỉnh Điện Biên

- Sinh hoạt phí (Đào tạo tại Điện Biên) hỗ trợ bằng một lần mức lương cơ sở/ một người/một tháng. Khi nhà nước thay đổi mức lương cơ sở, thì được mức hỗ trợ sinh hoạt phí được thay đổi theo.

- Sinh hoạt phí (Đào tạo trình độ đại học tại tỉnh Sơn La) hỗ trợ bằng 2,12 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Hỗ trợ trang cấp ban đầu bằng 1,2 lần mức lương cơ sở/người (chỉ trang cấp một lần cho cả khóa học).

- Chi phí đi lại được hỗ trợ một lượt đi (khi nhập học) và một lượt về nước khi tốt nghiệp theo giá vé xe thực tế ghi trên hóa đơn thu tiền phương tiện đi lại.

- Hỗ trợ các chế độ khác: Cơ sở đào tạo bố trí phòng ở và cho mượn một số

đồ dùng sinh hoạt trong phòng như quạt, ti vi và một số thiết bị khác, theo quy chế của cơ sở đào tạo.

- Đối với lưu học sinh diện đào tạo vừa làm vừa học (không tập trung), học viên có mặt học tại Việt Nam tháng nào thì thực hiện hỗ trợ sinh hoạt phí tháng đó (đào tạo theo kỳ). Trường hợp học trực tuyến (học online) tại Lào, người học không được thanh toán chế độ hỗ trợ sinh hoạt phí.

c) Kinh phí đào tạo

- Kinh phí đào tạo trình độ Đại học, trình độ liên thông từ trung cấp, cao đẳng lên đại học chi trả theo hợp đồng ký kết giữa đơn vị chủ trì thực hiện với các cơ sở đào tạo.

- Kinh phí đào tạo đối với lưu học sinh hệ đào tạo ngắn hạn 01 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Kinh phí đào tạo đối với lưu học sinh hệ đào tạo dài hạn 0,67 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Nội dung chi:

+ Chi thường xuyên bao gồm các khoản chi cho công tác giảng dạy và học tập, bao gồm cả chi phí biên dịch, phiên dịch tài liệu (nếu có), chi đi học tập, khảo sát thực tế cho các lớp bồi dưỡng ngắn hạn (nếu có).

+ Các khoản chi một lần cho cả khoá học: Chi hỗ trợ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy, thực hành và trang thiết bị phục vụ sinh hoạt của lưu học sinh ở tại kí túc xá, chi tham quan, chi làm hồ sơ thủ tục nhập học, chi tổng kết, kết thúc khoá học và bảo vệ luận văn tốt nghiệp, chi tặng phẩm, chi đón và tiễn lưu học sinh đi và về.

+ Chi khám bệnh tổng thể đầu khoá học, chi khám bệnh tổng thể định kỳ hàng năm.

+ Chi nhân ngày Quốc khánh Việt Nam và Quốc khánh nước Lào, Tết cổ truyền Việt Nam và Tết cổ truyền của Lào.

- Đối với lưu học sinh diện đào tạo vừa làm vừa học (không tập trung), học viên có mặt học tại Việt Nam tháng nào thì thực hiện suất chi đào tạo tháng đó (đào tạo theo kỳ).

d) Đối với cán bộ, công chức, viên chức bồi dưỡng tiếng Lào và thực tế cơ sở tại Lào

- Thời gian 06 tháng học tiếng Lào tại Việt Nam, người học được hưởng nguyên lương, phụ cấp lương trong nước và chế độ đi học theo quy định hiện hành, được cơ sở đào tạo bố trí chỗ nghỉ cho cán bộ ở xa.

- Thời gian đi thực tế cơ sở tại các tỉnh Bắc Lào

+ Số ngày thực tế: 09 ngày/đợt (bao gồm cả ngày đi và về).

+ Số lượng người: 30 người/đợt

- + Chi tiền thuê phòng ngủ 300.000 đồng/người/ngày
- + Chi tiền ăn 200.000 đồng/người/ngày
- + Bảo hiểm: 50 USD/người/ đợt

đ) Đối với các cơ sở đào tạo cán bộ, lưu học sinh Lào tại Điện Biên

- Nhân viên phục vụ: Các cơ sở đào tạo được giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng lưu học sinh Lào được bố trí nhân viên phục vụ theo định mức 01 nhân viên/30 lưu học sinh.

+ Đối với lao động hợp đồng thực hiện theo mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

+ Khi nhà nước thay đổi mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, được áp dụng thay đổi theo quy định.

- Chi tiếp khách các đoàn vào cửa các tỉnh Bắc Lào tại Điện Biên (đưa, đón lưu học sinh).

+ Tiền thuê chỗ ở 400.000 đồng/người/ngày (giá thuê chỗ ở đã bao gồm tiền ăn bữa sáng. Trường hợp thuê chỗ ở không bao gồm tiền ăn sáng đơn vị tiếp khách chi tiền ăn sáng tối đa bằng 10% mức chi ăn của một người trong một ngày).

+ Chi ăn hàng ngày (bữa trưa, bữa tối) 500.000 đồng/người/ngày.

+ Trong trường hợp cần thiết phải có cán bộ của cơ quan, đơn vị đón tiếp đi ăn cùng đoàn thì được tiêu chuẩn ăn như đối với đoàn viên của đoàn khách nước bạn.

+ Chi tiếp xã giao và các buổi làm việc (đồ uống, hoa quả, bánh kẹo) 30.000 đồng/người/buổi (nửa ngày).

III. NHU CẦU KINH PHÍ

1. Dự kiến tổng kinh phí thực hiện Đề án: 68.545,59 triệu đồng, trong đó:

- | | |
|--|-----------------------|
| - Kinh phí quản lý đào tạo lưu học sinh Lào: | 450 triệu đồng. |
| - Kinh phí dạy tiếng Việt | 11.151,5 triệu đồng. |
| - Kinh phí đào tạo trình độ cao đẳng: | 12.199,98 triệu đồng. |
| - Kinh phí đào tạo đại học chính quy: | 34.653,77 triệu đồng. |
| - Kinh phí đào tạo liên thông trình độ đại học hệ vừa làm vừa học: | 5.180,26 triệu đồng. |
| - Kinh phí đào tạo trung cấp lý luận chính trị: | 2.958,74 triệu đồng. |
| - Kinh phí bồi dưỡng, tập huấn và thực tế cơ sở cho cán bộ các tỉnh Bắc Lào tại Điện Biên: | 1.005,75 triệu đồng. |
| - Kinh phí bồi dưỡng tiếng Lào, thực tế cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Điện Biên: | 945,6 triệu đồng. |

(Có biểu khái toán chi tiết kèm theo).

2. Nguồn vốn và cơ chế thực hiện đề án

Sử dụng nguồn ngân sách địa phương dành cho quan hệ hợp tác với Lào hàng năm của tỉnh Điện Biên và nguồn hỗ trợ của các tỉnh Bắc Lào. Trường hợp các văn bản pháp lý trên hết hiệu lực thì áp dụng theo các văn bản thay thế hiện hành.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; sự phối hợp của các sở, ngành, đơn vị, các địa phương trong công tác đào tạo nguồn nhân lực cho các tỉnh Bắc Lào; đào tạo nhân lực tỉnh Điện Biên tại Lào nhằm duy trì, phát triển mối quan hệ hợp tác, đoàn kết hữu nghị đặc biệt giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào ổn định, bền vững.

2. Xây dựng các tiêu chí tuyển chọn cán bộ, học sinh các tỉnh Bắc Lào; đào tạo, bồi dưỡng theo các trình độ, chuyên ngành, đảm bảo đúng đối tượng, phù hợp với yêu cầu công tác của cán bộ khi trở về nước.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục và đào tạo của tỉnh Điện Biên, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực cho các tỉnh Bắc Lào theo các chuyên ngành, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

4. Xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo trên cơ sở cập nhật các nội dung, phương pháp mới, phù hợp với quá trình thay đổi của xã hội, đáp ứng nhu cầu hội nhập khu vực và quốc tế.

5. Bảo đảm nguồn lực cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực các tỉnh Bắc Lào từ nguồn ngân sách của tỉnh. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tiếp nhận và tổ chức đào tạo cho lưu học sinh các tỉnh Bắc Lào.

6. Phối hợp với các cơ sở giáo dục trong nước, các tỉnh Bắc Lào, các cơ quan liên quan quản lý lưu học sinh nước ngoài học tập tại Việt Nam, lưu học sinh Việt Nam học tập tại nước ngoài theo quy định

PHỤ LỤC**Kinh phí chi đào tạo, bồi dưỡng Lào tại Điện Biên giai đoạn 2016-2020****Biểu 1a: Kinh phí chi công tác đào tạo lưu học sinh Lào***Đơn vị: triệu đồng*

Năm	Trường CĐSP	Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật	Trường CĐ Y tế	Trường Chính trị tỉnh	TT GDTX tỉnh
2016	1.328	1.757	1.620	323	2.521
2017	1.219	1.678	2.015	337	2.404
2018	1.156	1.743	2.950	327	2.422
2019	558	867	2.900	292	2.664
2020	340	590	2.550	180	2.770
Cộng	4601	6.635	12.035	1.459	13.171
Tổng kinh phí: 37.901 triệu đồng					

Biểu 1b: Kinh phí chi bồi dưỡng, tập huấn và thực tế cơ sở cho lưu học sinh Lào*Đơn vị: triệu đồng*

TT	Năm				
	2016	2017	2018	2019	2020
Kinh phí	390	300	323	339	0
Tổng cộng: 1.352 triệu đồng					

Biểu 1c: Kinh phí chi xây dựng cơ sở vật chất*Đơn vị: triệu đồng*

Năm	Trường CĐSP	Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật	Trường CĐ Y tế	Trường Chính trị tỉnh	TT GDTX tỉnh
2016		2.500			348
2017	862	2.450	1.000		
2018	4.965	995			2.000
2019		2.550	2.000		4.000
2020					
Cộng	5.827	8.495	3.000		6.348
Tổng kinh phí: 23.670 triệu đồng					

(Số liệu do các cơ sở đào tạo lưu học sinh Lào trong tỉnh cung cấp)

PHỤ LỤC
Quy mô đào tạo lưu học sinh các tỉnh Bắc Lào giai đoạn 2021-2025
định hướng đến năm 2030

Biểu 2a: Đào tạo chuyên ngành chuyển tiếp đề án giai đoạn 2016-2020

TT	Khóa học	CĐ Kinh tế - Kỹ thuật	Trường Cao đẳng Sư phạm	Cao đẳng Y tế	Trường chính trị tỉnh	Cộng
1	2018-2022	5				5
2	2019-2022	7				7
3	2020-2023	3				3
4	2021-2024	1	1	26		28
5	2020-2022			32		32
6	2021-2023			21		21
	Tổng cộng	16	1	79		96

Biểu 2b: Đào tạo tiếng Việt

TT	Tỉnh	Năm học					Tổng
		2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026	
1	Luông Pha Bang	0	20	20	20	20	80
2	U Đôm Xay	0	20	20	20	20	80
3	Phong Sa Lý	0	20	20	20	20	80
	Tổng cộng	0	60	60	60	60	240

Biểu 2c: Đào tạo đại học chính quy

TT	Tỉnh	Khóa học					Tổng
		Khóa 2022-2026	Khóa 2023-2027	Khóa 2024-2028	Khóa 2025-2029	Khóa 2026-2030	
1	Luông Pha Bang	0	10	10	10	10	40
2	U Đôm Xay	0	10	10	10	10	40
3	Phong Sa Lý	0	10	10	10	10	40
	Tổng cộng	0	30	30	30	30	120

Biểu 2d: Đào tạo cao đẳng chính quy

TT	Tỉnh	Khóa học					Tổng
		2022-2025	2023-2026	2024-2027	2025-2028	2026-2029	
1	Luông Pha Bang	0	5	5	5	5	20
2	U Đôm Xay	0	5	5	5	5	20
3	Phong Sa Lý	0	5	5	5	5	20
	Tổng cộng	0	15	15	15	15	60

Biểu 2e: Đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp, cao đẳng lên trình độ đại học hệ vừa làm vừa học

TT	Tỉnh	Khóa học					Tổng
		2022-2024	2023-2025	2024-2026	2025-2027	2026-2028	
1	Luông Pha Bang	0	5	5	5	5	20
2	U Đôm Xay	0	5	5	5	5	20
3	Phong Sa Lý	0	5	5	5	5	20
	Tổng cộng	0	15	15	15	15	60

Biểu 2g: Đào tạo trình độ trung cấp lý luận chính trị

TT	Tỉnh	Năm học					Tổng
		2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026	2026-2027	
1	Luông Pha Bang	0	5	5	5	5	20
2	U Đôm Xay	0	5	5	5	5	20
3	Phong Sa Lý	0	5	5	5	5	20
	Tổng cộng	0	15	15	15	15	60

Biểu 2h: Bồi dưỡng, tập huấn và thực tế cơ sở các tỉnh Bắc Lào tại Điện Biên

TT	Tỉnh	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Tổng
1	Luông Pha Bang	10	10	10	10	10	50
2	U Đôm Xay	10	10	10	10	10	50
3	Phong Sa Lý	10	10	10	10	10	50
	Tổng cộng	30	30	30	30	30	150

KHÁI TOÁN KINH PHÍ

(Kèm theo đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030)

TT	Mục	Nội dung	Tổng số	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030
A		Số lượng (người)											
I		Học tiếng Việt											
1		Đầu năm		-	-	-	-	-	-				
2		Tuyển mới		-	60	60	60	60					
3		Ra trường		-	60	60	60	60	60				
4		Cuối năm		-	-	-	-	-					
5		Bình quân năm		-	24	24	24	24	24	-	-	-	-
II		Đào tạo trình độ Cao đẳng											
1		Đầu năm		148	78	41	34	49	49	49	34	19	4
2		Tuyển mới		-	15	15	15	15	15				
3		Ra trường		70	52	22		15	15	15	15	15	
4		Cuối năm		78	41	34	49	49	49	34	19	4	4
5		Bình quân năm		120	63	38	40	49	49	43	28	13	4
III		Đào tạo trình độ Đại học chính quy											
1		Đầu năm		-	-	30	60	90	120	120	90	60	30
2		Tuyển mới		-	30	30	30	30	30				
3		Ra trường		-					30	30	30	30	30
4		Cuối năm		-	30	60	90	120	120	90	60	30	-
5		Bình quân năm		-	12	42	72	102	120	108	78	48	18
IV		Đào tạo trình độ Đại học liên thông											
1		Đầu năm		11	5	20	31	31	31	16	1	1	1
2		Tuyển mới		-	15	15	15	15					
3		Ra trường		6		4	15	15	15	15			
4		Cuối năm		5	20	31	31	31	16	1	1	1	1
5		Bình quân năm		9	11	24	31	31	25	10	1	1	1
V		Bồi dưỡng trung cấp LLCT											
1		Đầu năm		15	15	15	15	15	15	15	-	-	-
2		Tuyển mới		-	15	15	15	15	15				
3		Ra trường		15	15	15	15	15	15	15			
4		Cuối năm		-	15	15	15	15	15	-	-	-	-
5		Bình quân năm		9	15	15	15	15	15	9	-	-	-
VI		Bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức Lào											
1		Đầu năm											
2		Tăng		-	30	30	30	30	30				

KHAI TOÁN KINH PHÍ

(Kèm theo đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030)

TT	Mục	Nội dung	Tổng số	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030
3		Giảm		-	30	30	30	30	30				
4		Cuối năm											
VII		Đào tạo tiếng Lào, bồi dưỡng, thực tế cơ sở tại Lào											
1		Đầu năm											
2		Tăng		-	30				30				
3		Giảm		-	30				30				
4		Cuối năm											
B		Kinh phí (triệu đồng)	68.545,59	3.842,16	6.122,89	7.293,68	9.312,73	11.277,67	12.572,19	8.208,99	5.401,84	3.284,14	1.229,29
I		Kinh phí quản lý đào tạo lưu học sinh	450,00	-	50,00	50,00	50,00	50,00	50,00	50,00	50,00	50,00	50,00
1		Tiếp đón các đoàn khách Lào sang thăm và làm việc	450,00		50,00	50,00	50,00	50,00	50,00	50,00	50,00	50,00	50,00
II		Kinh phí dạy tiếng Việt cho lưu học sinh Lào (triệu đồng)	11.151,50	22,00	2.226,68	2.226,68	2.226,68	2.226,68	2.222,77	-	-	-	-
		Nhóm 0129: Chi thanh toán c	10.589,50	-	2.118,68	2.118,68	2.118,68	2.118,68	2.114,77	-	-	-	-
	6000	Tiền lương	2.251,38	-	450,28	450,28	450,28	450,28	450,28				
	6001	Lương theo ngạch bậc	2.251,38		450,28	450,28	450,28	450,28	450,28				
	6003	Lương hợp đồng theo chế độ	-										
	6049	Lương khác	-										
		Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	910,00	-	182,00	182,00	182,00	182,00	182,00				
		Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	910,00		182,00	182,00	182,00	182,00	182,00				
	6051	đồng	910,00		182,00	182,00	182,00	182,00	182,00				
	6099	Tiền công khác	-										
	6100	Phụ cấp lương	2.920,46	-	584,09	584,09	584,09	584,09	584,09	-	-	-	-
	6101	Phụ cấp chức vụ	-	-	-	-	-	-	-				
	6102	Phụ cấp khu vực	447,00		89,40	89,40	89,40	89,40	89,40				
		Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	326,25		65,250	65,250	65,250	65,250	65,250				
	6106	giờ	326,25		65,250	65,250	65,250	65,250	65,250				
		Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	160,92		32,184	32,184	32,184	32,184	32,184				
	6113	nghề, theo công việc	160,92		32,184	32,184	32,184	32,184	32,184				
	6112	Phụ cấp ưu đãi	1.535,71		307,143	307,143	307,143	307,143	307,143				

KHAI TOÁN KINH PHÍ

(Kèm theo đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030)

TT	Mục	Nội dung	Tổng số	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030
	6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	450,58		90,115	90,115	90,115	90,115	90,115				
	6116	Phụ cấp đặc biệt khác của ngành	-	-	-	-	-	-	-				
	6150	Học bổng học sinh, sinh viên	3.588,00	-	717,60	717,60	717,60	717,60	717,60	-	-	-	-
	6152	Lưu học sinh Lào	1.788,00	-	357,60	357,60	357,60	357,60	357,60	-	-	-	-
	6199	Các khoản hỗ trợ khác	1.800,00	-	360,00	360,00	360,00	360,00	360,00	-	-	-	-
	6250	Phúc lợi tập thể	55,20	-	11,04	11,04	11,04	11,04	11,04				
	6253	Tàu xe đi phép	55,20	-	11,04	11,04	11,04	11,04	11,04				
	6300	Các khoản đóng góp	864,47		173,68	173,68	173,68	173,68	169,76				
	6301	Bảo hiểm xã hội	632,09	-	126,42	126,42	126,42	126,42	126,42				
	6302	Bảo hiểm y tế	124,02	-	25,59	25,59	25,59	25,59	21,67				
	6303	Kinh phí công đoàn	72,24	-	14,45	14,45	14,45	14,45	14,45				
	6304	Bảo hiểm thất nghiệp	36,12	-	7,22	7,22	7,22	7,22	7,22				
	6750	Chi phí thuê mướn	15,00		3,00	3,00	3,00	3,00	3,00				
	6757	Thuê lao động trong nước	15,00		3,00	3,00	3,00	3,00	3,00				
	7000	môn	562,00	22,00	108,00	108,00	108,00	108,00	108,00				
	7001	Chi mua hàng hóa vật tư	562,00	22,00	108,00	108,00	108,00	108,00	108,00				
III		Kinh phí đào tạo trình độ cao đẳng cho lưu học sinh Lào	12.199,98	3.145,11	1.698,98	1.062,48	1.108,31	1.337,45	1.337,45	1.184,69	802,79	420,89	101,84
		Nhóm 0129: Chi thanh toán cá nhân	12.199,98	3.145,11	1.698,98	1.062,48	1.108,31	1.337,45	1.337,45	1.184,69	802,79	420,89	101,84
	6001	Tiền lương	-										
	6050	Tiền công	809,17	89,91	89,91	89,91	89,91	89,91	89,91	89,91	89,91	89,91	
	6150	Học bổng học sinh, sinh viên	11.140,26	2.988,00	1.573,68	951,18	996,00	1.220,10	1.220,10	1.070,70	697,20	323,70	99,60
	6152	Lưu học sinh Lào	6.666,26	1.788,00	941,68	569,18	596,00	730,10	730,10	640,70	417,20	193,70	59,60
	6199	Các khoản hỗ trợ khác	4.474,00	1.200,00	632,00	382,00	400,00	490,00	490,00	430,00	280,00	130,00	40,00
	6250	Phúc lợi tập thể	250,54	67,20	35,39	21,39	22,40	27,44	27,44	24,08	15,68	7,28	2,24
	6253	Tàu xe đi phép	250,54	67,20	35,39	21,39	22,40	27,44	27,44	24,08	15,68	7,28	2,24
IV		Bồi dưỡng trung cấp LLCT	2.958,74	365,68	445,48	445,48	445,48	445,48	445,48	365,68	-	-	-
		Nhóm 0129: Chi thanh toán cá nhân	2.791,34	349,48	418,48	418,48	418,48	418,48	418,48	349,48	-	-	-
	6001	Tiền lương	-										
	6050	Tiền công	157,34	22,48	22,48	22,48	22,48	22,48	22,48	22,48			

KHAI TOÁN KINH PHÍ

(Kèm theo đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030)

TT	Mục	Nội dung	Tổng số	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030
	6150	Học bổng học sinh, sinh viên	2.494,50	313,50	373,50	373,50	373,50	373,50	373,50	313,50	-	-	-
	6152	Lưu học sinh Lào	1.564,50	223,50	223,50	223,50	223,50	223,50	223,50	223,50	-	-	-
	6199	Các khoản hỗ trợ khác	930,00	90,00	150,00	150,00	150,00	150,00	150,00	90,00	-	-	-
	6250	Phúc lợi tập thể	139,50	13,50	22,50	22,50	22,50	22,50	22,50	13,50	-	-	-
	6253	Tàu xe đi phép	139,50	13,50	22,50	22,50	22,50	22,50	22,50	13,50	-	-	-
	7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	167,40	16,20	27,00	27,00	27,00	27,00	27,00	16,20	-	-	-
	7001	Chi mua hàng hóa vật tư	167,40	16,20	27,00	27,00	27,00	27,00	27,00	16,20	-	-	-
V		Kinh phí đào tạo liên thông cho lưu học sinh Lào	5.180,26	309,38	395,71	877,77	1.115,19	1.115,19	899,35	359,74	35,97	35,97	35,97
		Nhóm 0129: Chi thanh toán cá nhân	5.180,26	309,38	395,71	877,77	1.115,19	1.115,19	899,35	359,74	35,97	35,97	35,97
	6150	Học bổng học sinh, sinh viên	5.099,62	304,56	389,55	864,10	1.097,83	1.097,83	885,35	354,14	35,41	35,41	35,41
	6152	Lưu học sinh Lào	2.145,60	128,14	163,90	363,56	461,90	461,90	372,50	149,00	14,90	14,90	14,90
	6199	Các khoản hỗ trợ khác	2.954,02	176,42	225,65	500,54	635,93	635,93	512,85	205,14	20,51	20,51	20,51
	6250	Phúc lợi tập thể	80,64	4,82	6,16	13,66	17,36	17,36	14,00	5,60	0,56	0,56	0,56
	6253	Tàu xe đi phép	80,64	4,82	6,16	13,66	17,36	17,36	14,00	5,60	0,56	0,56	0,56
VI		Kinh phí đào tạo đại học chính quy cho lưu học sinh Lào	34.653,77	-	632,09	2.430,12	4.165,92	5.901,72	6.943,20	6.248,88	4.513,08	2.777,28	1.041,48
		Nhóm 0129: Chi thanh toán cá nhân	34.653,77	-	632,09	2.430,12	4.165,92	5.901,72	6.943,20	6.248,88	4.513,08	2.777,28	1.041,48
	6150	Học bổng học sinh, sinh viên	34.317,77	-	625,37	2.406,60	4.125,60	5.844,60	6.876,00	6.188,40	4.469,40	2.750,40	1.031,40
	6152	Lưu học sinh Lào	18.960,00	-	379,20	1.327,20	2.275,20	3.223,20	3.792,00	3.412,80	2.464,80	1.516,80	568,80
	6199	Các khoản hỗ trợ khác	15.357,77	-	246,17	1.079,40	1.850,40	2.621,40	3.084,00	2.775,60	2.004,60	1.233,60	462,60
	6250	Phúc lợi tập thể	336,00	-	6,72	23,52	40,32	57,12	67,20	60,48	43,68	26,88	10,08
	6253	Tàu xe đi phép	336,00	-	6,72	23,52	40,32	57,12	67,20	60,48	43,68	26,88	10,08

KHAI TOÁN KINH PHÍ

(Kèm theo đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030)

TT	Mục	Nội dung	Tổng số	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030
VII		Bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức Lào	1.005,75	-	201,15	201,15	201,15	201,15	201,15	-	-	-	-
		Nhóm 0129: Chi thanh toán cá nhân	855,75	-	171,15	171,15	171,15	171,15	171,15				
	6050	Tiền công	11,18		2,24	2,24	2,24	2,24	2,24	-	-	-	-
	6051	Tiền công trả cho lao động thuê	13,41	2,24	2,24	2,24	2,24	2,24	2,24				
	6150	Học bổng học sinh, sinh viên	672,75	-	134,55	134,55	134,55	134,55	134,55	-	-	-	-
	6152	Lưu học sinh Lào	335,25		67,05	67,05	67,05	67,05	67,05	-	-	-	-
	6199	Các khoản hỗ trợ khác	337,50		67,50	67,50	67,50	67,50	67,50	-	-	-	-
	6250	Phúc lợi tập thể	183,00	-	36,60	36,60	36,60	36,60	36,60				
	6253	Tàu xe đi phép	168,00		33,60	33,60	33,60	33,60	33,60				
	6254	Tiền thuốc y tế trong các cơ qu	15,00	-	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00				
	7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	150,00	-	30,00	30,00	30,00	30,00	30,00	-	-	-	-
	7001	Chi mua hàng hóa vật tư	150,00	-	30,00	30,00	30,00	30,00	30,00	-	-	-	-
VII		Đào tạo tiếng Lào, bồi dưỡng, thực tế cơ sở tại Lào	945,60	-	472,80	-	-	-	472,80				
		Nhóm 0129: Chi thanh toán cá nhân	504,00		252,00	-	-	-	252,00				
	6150	Học bổng học sinh, sinh viên	432,00	-	216,00	-	-	-	216,00	-	-	-	-
	6152	Cán bộ đi học tiếng Lào	432,00		216,00				216,00				
	6400	Các khoản thanh toán khác c	72,00	-	36,00	-	-	-	36,00	-	-	-	-
	6449	Trợ cấp, phụ cấp khác	72,00		36,00				36,00				
		Nhóm 0130: Chi về dịch vụ hàng hóa	441,60		220,80	-	-	-	220,80	-	-	-	-
	6700	Công tác phí	270,00		135,00	-	-	-	135,00	-	-	-	-
	6702	Tiền lưu trú	108,00		54,00				54,00				
	6703	Thuê phòng ngủ	162,00		81,00				81,00				
	6750	Chi phí thuê mướn	90,00	-	45,00	-	-	-	45,00	-	-	-	-
	6751	Thuê mướn phương tiện vận ch	90,00		45,00				45,00				
	6850	Chi đoàn ra	81,60		40,80				40,80				
	6856	Khoản chi đoàn ra theo chế độ	-										
	6899	Chi khác (bảo hiểm thân thể)	81,60		40,80				40,80				
		Nhóm 0132: Chi thường xuyên khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	7750	Chi khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-